

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **6245**/TCHQ-CNTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

V/v tích hợp DVCTT ngành Hải  
quan lên Cổng DVC Quốc gia.

Kính gửi:

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục Giám sát quản lý về hải quan;
- Cục Thuế Xuất nhập khẩu;
- Cục Kiểm tra sau thông quan;
- Văn phòng Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế.

Ngày 21/7/2020, Bộ Tài chính có Thông báo số 482/TB-BTC thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính, trong đó giao Tổng cục Hải quan tích hợp 70 DVCTT lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG). Đến nay, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành tích hợp 70 DVCTT lên Cổng DVCQG theo Thông báo số 482/TB-BTC nêu trên. Như vậy, đã có 72 DVCTT lĩnh vực hải quan được tích hợp lên Cổng DVCQG tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> (danh sách 72 DVCTT đã tích hợp nêu tại phụ lục đính kèm).

Ngày 12/9/2020, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7616/VPCP-KSTT về việc triển khai một số công việc tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG. Điểm g mục 1 văn bản nêu trên quy định: “*Các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý cán bộ, công chức không thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, nhất là các dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia*”.

Để triển khai nhiệm vụ nêu trên, Tổng cục Hải quan yêu cầu:

- Các đơn vị trực tiếp tham gia xử lý yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính: tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc phân công, xử lý, trả kết quả hồ sơ DVCTT kịp thời, đúng hạn;

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố: tiếp tục chủ động đẩy mạnh tuyên truyền về việc tích hợp DVCTT ngành Hải quan lên Cổng DVCQG.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục TH&TK TC (thay b/c);
- LB TCHQ (để biết);
- Lưu VT, CNTT (02b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Dương Thái**

**Phụ lục**  
**72 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN LĨNH VỰC HẢI QUAN ĐÃ**  
**HOÀN THÀNH TÍCH HỢP LÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**  
*(Kèm theo Công văn số: 6245 /TCHQ-CNTT ngày 23/9/2020*  
*của Tổng cục Hải quan)*

STT	Tên dịch vụ công trực tuyến
1	Hủy tờ khai hải quan
2	Khai bổ sung hồ sơ hải quan
3	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra cảng trung chuyển
4	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh theo phương thức chuyển khẩu
5	Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra là chân công trình hoặc kho của công trình, nơi sản xuất
6	Phân loại máy móc, thiết bị nguyên chiếc ở dạng tháo rời
7	Thủ tục phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam
8	Thủ tục xem hàng hóa trước khi khai hải quan
9	Thủ tục chấm dứt, tạm dừng hoạt động của địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi
10	Thủ tục chuyển đổi quyền kinh doanh, khai thác địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi.
11	Thủ tục di chuyển, mở rộng, thu hẹp, bố trí lại địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi.
12	Thủ tục đổi tên chủ sở hữu của địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi.
13	Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi do doanh nghiệp kinh doanh làm chủ đầu tư.
14	Đăng ký, công nhận Đại lý giám sát hải quan

15	Thủ tục thành lập kho hàng không kéo dài
16	Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới.
17	Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thành lập trong nội địa; địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu; kho hàng không kéo dài
18	Thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, kho hàng không kéo dài
19	Thủ tục đăng ký, cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan
20	Thủ tục thuê kho bên ngoài doanh nghiệp chế xuất để lưu giữ nguyên liệu, sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất, quản lý hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho
21	Thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế
22	Thủ tục miễn thuế đối với tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế, quà biếu, quà tặng vượt định mức miễn thuế của cơ quan, tổ chức được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động
23	Thủ tục nộp dần tiền thuế nợ theo khoản 25 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế; Điều 39 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013; khoản 7 Điều 5 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 và Điều 134 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính đối với số tiền thuế nợ phát sinh tại 02 Cục HQ trở lên.
24	Thủ tục chấm dứt hoạt động kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới
25	Thủ tục thành lập kho ngoại quan
26	Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Tổng cục Hải quan
27	Thủ tục đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

	(Tên TTHC trên CSDLQG: Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát)
28	Thủ tục công nhận hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan
29	Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ
30	Thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan
31	Thủ tục thành lập địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (cảng nội địa)
32	Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra tập trung do doanh nghiệp kinh doanh kho bãi đầu tư xây dựng
33	Thủ tục thành lập địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới
34	Thủ tục thành lập địa điểm thu gom hàng lẻ ở nội địa (CFS)
35	Thủ tục thành lập kho bảo thuế
36	Thủ tục xác định trước trị giá đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu
37	Thủ tục Kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu
38	Thủ tục xác định trước xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
39	Thủ tục tham vấn trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
40	Thủ tục nộp dần tiền thuế nợ theo khoản 25 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế; Điều 39 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013; khoản 7 Điều 5 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 và Điều 134 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính đối với số tiền thuế nợ phát sinh tại 02 Chi cục HQ trở lên thuộc 01 Cục.
41	Thủ tục tiêu hủy xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam
42	Thủ tục kê khai, nộp thuế xe ô tô, xe mô tô khi chuyển nhượng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương

43	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương
44	Thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa (theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006 được bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, Điều 29 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 và Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015)
45	Thủ tục tham vấn trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
46	Thủ tục nộp dần tiền thuế nợ theo khoản 25 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế; Điều 39 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013; khoản 7 Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 và Điều 134 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính đối với số tiền thuế nợ phát sinh tại 01 Chi cục Hải quan.
47	Thủ tục xử lý hồ sơ đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
48	Thủ tục sao y tờ khai hải quan bản chính do cơ quan hải quan lưu trong bộ hồ sơ hoàn, không thu thuế
49	Thủ tục hoàn thuế/không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
50	Thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng
51	Thủ tục chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng với Ngân hàng thương mại được lựa chọn làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng
52	Thông báo phát hành Biên lai
53	Thông báo kết quả hủy Biên lai
54	Kiểm tra việc in, phát hành, quản lý và sử dụng Biên lai
55	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy không nhằm mục đích thương mại
56	Thủ tục tạm dừng hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan
57	Thủ tục chấm dứt hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan
58	Thủ tục tiếp tục hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan

59	Thủ tục cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan
60	Thủ tục gia hạn mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan
61	Thủ tục cấp lại mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan
62	Thủ tục thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan
63	Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan
64	Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
65	Thủ tục đăng ký tham gia chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô
66	Thủ tục áp dụng mức thuế suất 0% của nhóm 98.49
67	Thủ tục mở rộng, thu hẹp kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới.
68	Thủ tục cấp giấy tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.
69	Thủ tục chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.
70	Thủ tục cấp giấy chuyển nhượng xe ô tô của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.
71	Thủ tục tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.
72	Thủ tục xác định trước mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.